

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2025

"Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi lly hôn"

CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Kim Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2025/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị U, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường N, thành phố Hải Phòng.

CCCD số 024175007397 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 28-9-2021.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường N, thành phố Hải Phòng.

CMND số 142188188 do công an tỉnh H cấp ngày 21 tháng 7 năm 2014.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Đào Thị U trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 09-7-1993 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài đến giữa năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh S thường xuyên chơi bạc và uống rượu. Mỗi lần uống rượu anh S chửi xúc phạm đui chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn xảy ra liên tục nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Bắc Giang năm 2018. Sau đó anh S có tìm đón chị về đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Anh S không tin tưởng và nghi ngờ chị không chung thủy

nên lại tiếp tục chửi bới và đánh chị. Chị thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng ly thân. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải cho vợ chồng nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn vì mâu thuẫn đã trầm trọng, chị đề nghị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 09-04-1994, Nguyễn Văn H, sinh ngày 27-8-1996 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 17-8-2017. Hiện cháu C, cháu H đều đã trên 18 tuổi trưởng thành và có gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T do là con gái để tiện chăm sóc, dạy bảo nên chị đề nghị Tòa án cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hiện nay chị lao động tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Từ khi ly thân với anh S, chị thuê nhà ở cùng khu để tạo điều kiện cho cháu T có thể đi lại giữa 2 hai nhà. Chỗ thuê trọ rộng rãi, thoáng mát đảm bảo điều kiện cho 2 mẹ con sống ổn định.

Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn S trình bày như sau: Điều kiện kết hôn như chị U trình bày là đúng. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian dài cho đến năm 2016 chị U bỏ đi làm tại Trung Quốc và không còn chung thủy với anh. Anh đã đi tìm rất nhiều lần nhưng không tìm được chị U. Đến năm 2018 chị U quay về đoàn tụ. Anh tha thứ cho chị U để vợ chồng tiếp tục chung sống, nuôi dạy các con nhưng chỉ được một thời gian ngắn, chị U lại tiếp tục không chung thủy. Anh chán nản nên thường xuyên uống rượu. Khi say rượu anh có nhiều lần chửi bới, xúc phạm chị U. Mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng kéo dài từ đầu năm 2025. Chị U đã bỏ đi không còn chung sống với anh, anh không biết chị U đi đâu vì không liên lạc được điện thoại. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nhưng vì nhiều tuổi nên vẫn muốn giữ gìn gia đình để các con có bố mẹ do vậy không đồng ý ly hôn. Nếu chị U vẫn kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị U đã trình bày. Cháu Nguyễn Văn C và cháu Nguyễn Văn H đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 17-8-2017 do cháu là con gái, để tiện chăm sóc, dạy bảo nên anh đồng ý giao cháu T cho chị U tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị U không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh với UBND xã H (nay là phường N): Anh Nguyễn Văn S và chị Đào Thị U có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thôn Đ, xã H (nay là phường N). Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên uống rượu và xảy ra xích mích với chị U. Chị U bỏ đi

một thời gian sau đó quay trở lại sống cùng anh S nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại mâu thuẫn.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị U được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 17-8-2017 cho chị Đào Thị U tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị U tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Đối với con chung Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đều đã trên 18 tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị U phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị U khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn S trú tại thôn Đ, xã H (nay là phường N, thành phố Hải Phòng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Chị Đào Thị U và anh Nguyễn Văn S đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị U và anh Nguyễn Văn S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân không còn quan tâm đến nhau. Anh S xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, bản thân anh không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án cũng thể hiện anh S, chị U có mâu thuẫn hiện ly thân từ đầu năm 2025 mỗi người tự ổn định cuộc sống riêng không thể đoàn tụ được. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chị U, anh S vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung trong đó 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 17-8-2017 từ khi vợ chồng anh chị ly thân con chung vẫn do chị U nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu được tiếp tục ở với chị U, anh S đồng ý. Xét chị U có công việc, thu nhập ổn định con chung phát triển bình thường. Do vậy cần giao con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo được quyền lợi cho cháu, chị U không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đào Thị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị U được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 17-8-2017 cho chị Đào Thị U tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị U tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Đối với con chung Nguyễn Văn C và

Nguyễn Văn H đều đã trên 18 tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị U phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị U đã nộp là 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/24/0002599 ngày 25-03-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh. Chị Đào Thị U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị U , anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9- Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 9- Hải Phòng;
- UBND P. Nguyễn Trãi , TP Hải Phòng (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng